

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

Số: 163 /QĐ-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-STC ngày 12/12/2023 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai và đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách địa phương năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện theo đúng Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lưu VT, QTTV.



Nguyễn Kim Long



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 163 /QĐ-VP ngày 21 /12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024).

Đơn vị: **VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Chương: **405**

Mã số ĐVQHNS: **1049129**

Đơn vị tính: triệu đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
A	B	1	2	3=1-2
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	0		0
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	56.830	3.355	53.475
	Bao gồm:			
340-341	A/ Chi Quản lý nhà nước:	56.830	3.355	53.475
	1. Kinh phí thường xuyên/tự chủ	19.014	869	18.145
	- Chi con người	10.324		10.324
	- Chi hoạt động (79 biên chế x 110 triệu đồng/người)	8.690	869	7.821
	2. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	37.816	2.486	35.330
	2.1. Chi các hoạt động đặc thù của Ủy ban nhân dân tỉnh:	1.590	159	1.431
	- Nhiên liệu	880	88	792
	- Công tác phí	50	5	45
	- Thuê phòng ngủ	60	6	54
	- Vé máy bay, tàu xe	600	60	540
	2.2. Chi thực hiện các nhiệm vụ khác của Ủy ban nhân dân tỉnh:	36.226	2.327	33.899
	2.2.1. Các hoạt động tại Trụ sở khối nhà nước, Nhà Công vụ, Trụ sở Tiếp công dân	22.412	1.392	21.020
	- Bảo trì hệ thống điều hòa không khí trung tâm	317	32	285

- Chi phí sửa chữa, thay thế thiết bị dự phòng hệ thống điều hoà trung tâm	275	28	247
- Bảo trì hệ thống thang máy	215	22	193
- Bảo trì hệ thống Phòng cháy chữa cháy	140	14	126
- Bảo dưỡng, thay mới bình chữa cháy	152	15	137
- Mua bảo hiểm cháy nổ, rủi ro đặc biệt	120		120
- Hội nghị tập huấn Phòng cháy chữa cháy hàng năm	90	9	81
- Bảo trì máy phát điện	48	5	43
- Diệt mối	55	6	49
- Diệt chuột	119	12	107
- Bảo trì hệ thống; thay thế thiết bị hệ thống camera (Trụ sở khối Nhà nước, Trụ sở Tiếp Công dân và Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh)	431	43	388
- Sửa chữa, thay mới một số camera hệ thống camera quan sát Trụ sở khối Nhà nước	1.250	125	1.125
- Bảo trì hệ thống điện ATS; Đo điện trở chống sét	128	13	115
- Sửa chữa hệ thống ATS (chuyển mạch điện tự động)	390	39	351
- Thuê dịch vụ chăm sóc cây xanh, thăm cỏ, cắt tỉa các cây lớn hàng năm Trụ sở khối Nhà nước và Nhà công vụ tỉnh	1.224		1.224
- Thuê dịch vụ trông giữ xe Trụ sở khối Nhà nước	70		70
- Thuê dịch vụ bảo vệ, quét sân và quét dọn vệ sinh (Ban Tiếp công dân, Nhà công vụ và Trụ sở khối Nhà nước)	1.661		1.661
- Thuê vận chuyển và xử lý rác	220		220
- Chi phí hút hầm vệ sinh định kỳ	160	16	144
- Thuê máy photo phục vụ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh	280	28	252
- Sửa chữa, bảo trì và thay thiết bị hệ thống âm thanh phục vụ công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh	217	22	195

	Chống thấm các Sino, khu vực mương thoát nước tầng mái, mái vòm bị phong hoá lớp chống thấm; sửa chữa phần mái nhà xe trước bị thấm đột Trụ sở khối Nhà nước và Ban Tiếp công dân	1.500	150	1.350
	- Chi phí thuê mướn khác (thuê máy móc, thiết bị, xe đi công tác, thuê mướn khác theo thực tế)	90	9	81
	- Văn phòng phẩm (giấy, mực in, photo, vật dụng, vật tư văn phòng khác)	1.100	110	990
	- Mua sắm, sửa chữa công cụ dụng cụ	220	22	198
	- Thông tin tuyên truyền liên lạc (cước phí bưu chính, viễn thông, sách báo và thông tin tuyên truyền liên lạc khác)	1.430	143	1.287
	- Chi thăm chúc Tết, hỗ trợ các đơn vị trong và ngoài tỉnh	650		650
	- Hỗ trợ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo, tranh chấp đất đai; hỗ trợ cán bộ, công chức được mời, triệu tập; hỗ trợ cán bộ đầu mối, hỗ trợ khác)	280		280
	- Phí, lệ phí (cầu đường, vé gửi xe, rửa xe cơ quan, đăng kiểm, bảo hiểm xe, thẩm định giá, dịch vụ tư vấn mua sắm, sửa chữa tài sản, phí, lệ phí khác)	250		250
	- Mua sắm, thay thế, sửa chữa tài sản (bàn, ghế, máy móc, thiết bị, xe ô tô, đường điện, cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng và các tài sản khác)	2.400	240	2.160
	- Kinh phí thanh toán điện	3.500		3.500
	- Kinh phí thanh toán nước	250		250
	- Trục ngày, đêm Phòng cháy chữa cháy bảo vệ Trụ sở khối Nhà nước	200		200
	- Chi tiếp khách trong và ngoài nước (thuê phòng nghỉ, đặt ăn, nước uống phục vụ các cuộc họp, hội nghị và các khoản khác)	450	45	405
	- In túi giấy đựng quà tặng của Ủy ban nhân dân tỉnh	60	6	54

- Chi khác (hoa, cây kiểng, trái cây, bánh, nước uống, in túi giấy, bảng tên, maket, biển báo, phân bón, vật dụng, vệ sinh thảm, drap trải giường NCV, hỗ trợ hỗ trợ đội cảnh sát mục tiêu và các khoản chi khác phục vụ họp, Hội nghị, chúc mừng, lễ, tết và các khoản chi khác)	2.000	200	1.800
- Chi viếng đám tang các đơn vị trong và ngoài tỉnh	100		100
- Thay mới hệ thống đèn sự cố và Exit Trụ sở khối Nhà nước	80	8	72
- Thay mới hộp đèn bảng khẩu hiệu công trước, sau của Trụ sở khối Nhà nước	85	9	76
- Sơn ép keo lại vạch kẻ chỉ đường và vạch kẻ các khu vực để xe trong Trụ sở khối Nhà nước	125	13	112
- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho các đơn vị trong Trụ sở khối Nhà nước	30	3	27
- Xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật	50	5	45
2.2.2. Trung tâm phục vụ Hành Chính công tỉnh	7.213	275	6.938
- Chi phí hoạt động chung (cước dịch vụ bưu chính, viễn thông, văn phòng phẩm, mua sắm, thay thế, sửa chữa tài sản và các hoạt động mua sắm, thay thế, sửa chữa khác phục vụ công tác)	2.145	215	1.930
- Hỗ trợ công chức, viên chức làm việc bộ phận 1 cửa	650		650
- Đồng phục (2.000.000 đồng/người/năm)	60		60
- Phí theo dõi tin nhắn	620		620
- Bản quyền phần mềm diệt virus	72		72
- Kinh phí phục vụ công tác Kiểm soát thủ tục hành chính	120	12	108
- Kinh phí học tập kinh nghiệm	120	12	108
- Điện, nước	400		400
- Thuê sinh viên hỗ trợ (50.000 đồng/buổi/người)	60		60
- Thuê dịch vụ chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây lớn hàng năm	320		320

- Thuê dịch vụ bảo vệ, quét dọn vệ sinh	2.256		2.256
- Chi mua bảo hiểm cháy nổ	30		30
- Chi phí bảo trì, sửa chữa phòng cháy chữa cháy	40	4	36
- Thuê dịch vụ Quản trị, bảo trì và theo dõi hệ thống Công nghệ thông tin	320	32	288
2.2.3. Cổng Thông tin điện tử	6.601	660	5.941
- Chi biên tập chuyển đổi và số hóa thông tin (thủ lao sưu tập tin, ảnh, bài, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, dịch thuật thông tin sang tiếng nước ngoài,...)	5.300	530	4.770
- Chi hoạt động cho Hội đồng biên tập, tổ chuyên viên giúp việc; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực	1.060	106	954
- Chi in công báo trên bản giấy (hợp đồng in ấn, cước phí, ...)	241	24	217



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 163/QĐ-VP ngày 21/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024)

Đơn vị: **TRUNG TÂM HỘI NGHỊ VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN TỈNH**

Chương: 405

Đơn vị tính: triệu đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
A	B	1	2	3=1-2
	I/ DỰ TOÁN THU NS:	0	0	0
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	8.226	448	7.778
160-161	B. Chi Sự nghiệp Văn hóa Thông tin	8.226	448	7.778
	Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh	8.226	448	7.778
	1. Kinh phí hoạt động thường xuyên	3.041	0	3.041
	- Hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với đơn vị đã được xác định tỷ lệ tự chủ (theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	3.041		3.041
	2. Kinh phí không thường xuyên	5.185	448	4.737
	- Chi các hoạt động an ninh, duy tu, bảo dưỡng công viên:	4.485	377	4.108
	+ Dịch vụ hợp đồng 09 bảo vệ để duy trì công tác bảo vệ an ninh, trật tự & an toàn tại sân trên Công viên (đã gồm cp đấu thầu)	722		722

	+ Chăm sóc và bảo dưỡng thảm cỏ; trồng dặm thảm cỏ định kỳ, trồng mới hoa, trồng mới cây kiểng; cắt tỉa thảm cỏ, cắt tỉa nghệ thuật bồn hoa, cây kiểng; cắt loại bỏ các cành cây chết khô, cành cây bị sâu mục của hệ thống Cây cây xanh, cây dầu cổ thụ; thay thế định kỳ và thường xuyên các loại hoa, cây kiểng; bón phân, phun thuốc trừ sâu, thuốc tăng trưởng, đất phân chuyên dùng... định kỳ; quét vôi toàn bộ gốc cây; quét dọn và thu gom rác trên toàn bộ công viên và đường đi nội bộ trên công viên, quét dọn và thu gom rác trên đường nhựa & trên vỉa hè (tiếp giáp đường Nguyễn Ái Quốc).	3.165	317	2.848
	+ Xử lý mỗi một toàn bộ cơ sở vật chất của trung tâm; các nhà chòi và cây cối trên công viên; Bảo trì, sửa chữa thiết bị, dụng cụ phòng chống/ đuổi Dơi trên trần Hội trường; Thay mới bóng đèn hội trường	100	10	90
	+ Chi phí xử lý rác công cộng trên công viên	350	35	315
	+ Sửa chữa hệ thống ghế ngồi ngoài công viên để phục vụ người dân đến tham quan, vui chơi, giải trí; Bảo trì, thay thế, sửa chữa hệ thống trò chơi trẻ em, dụng cụ tập thể dục, thể thao công cộng trên công viên; Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên hệ thống 03 cổng xếp inox	115	12	103
	+ Khoan mới giếng nước ngầm bán công nghiệp và bảo trì, bảo dưỡng giếng khoan, máy bơm cũ	33	3	30
	- Chi sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị:	700	71	629

+ Bảo trì tủ ATS 800A, tủ điện phân phối tổng 800A, tủ điện bù cos phi, MCCB; Bảo trì, bảo dưỡng máy phát điện 377kVA; Bảo trì bảo dưỡng UPS 3P 50KVA ; Thay mới một số đèn chiếu sáng gốc cây, sân vườn công viên; Thay thế một số đèn chiếu sáng nghệ thuật tiền sảnh hội trường, đèn chiếu sáng sân khấu, đèn chiếu sáng phòng họp, khánh tiết, kho lưu trữ thiết bị	130	13	117
+ Sửa chữa, bảo trì và thay thế một số thiết bị hệ thống âm thanh	47	5	42
+ Sửa chữa, bảo trì, thay thế mới hệ thống máy lạnh hội trường, phòng họp, phòng khánh tiết	47	5	42
+ Sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống PCCC (máy bơm, hồ chứa nước, phao bơm, dây và trụ cột nước, hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy, bảng chỉ dẫn,..)	51	5	46
+ Bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống chống sét	6	1	5
+ Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế mới một số thiết bị camera trong hội trường & trên công viên	337	34	303
+ Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng tín hiệu mạng thiết bị mạng và đường dây	11	1	10
+ Sơn nước gờ lề toàn bộ khuôn viên 02 bên phía sau Hội trường	21	2	19
+ Mua mới 04 lá cờ Tổ quốc và 04 lá cờ Đảng treo trên 08 cột cờ Inox từ ngoài cổng chính đi vào hội trường (3mx4,5m); Mua mới 06 bộ (12 lá) cờ Tổ quốc, cờ Đảng (1mx1,4m); Mua mới 120 lá cờ phướn (70cmx140cm) treo trên 06 trụ Inox; Thay mới bộ khăn trải bàn	50	5	45